

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày: 06/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 200b/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88d/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH S.

Trụ sở: P1810 đến P1815, tòa tháp Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, PH, phường M, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: Phòng 301, lầu 3, số 1060 Nguyễn Văn L, phường J, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Có ông Lê Hồng Q là đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 404/LC-SCBVL.21 ngày 03/3/2021. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Sỹ Q1, sinh năm 1962

Địa chỉ: 269^{Ter} đường O, Phường X (nay là phường Y), Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TNHH S có ông Lê Hồng Q là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 21/01/2015 (Khoản vay 398,000,000 đồng) và các tài liệu kèm theo hồ sơ tín dụng của ông Đinh Sỹ Q1, Ngân hàng SCBVL đã cấp tín dụng cho ông Đinh Sỹ Q1 theo chi tiết như sau:

Thông tin khoản vay: Khoản vay số: 459526; Số tiền vay: 398,000,000 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu đồng*); Số tiền giải ngân: 398,000,000 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu đồng*); Ngày giải ngân: 21/01/2015; Hình thức giải ngân: Chuyển khoản qua tài khoản của khách hàng tại SCBVL; Đồng tiền vay vốn: Việt Nam Đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (Đến ngày 18/01/2020); Mục đích: Vay tiêu dung; Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn: 18%/ năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình cho vay, ông Đinh Sỹ Q1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng SCBVL đã gửi thông báo nợ quá hạn, cử nhân viên nhiều lần liên hệ làm việc với ông Đinh Sỹ Q1, tuy nhiên đến nay ông Đinh Sỹ Q1 vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn lại.

Hiện nay, ông Đinh Sỹ Q1 còn nợ tổng số tiền như sau (Lãi/ phí phạt tạm tính đến ngày 18/02/2016):

- Nợ gốc: 337,563,535 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 31,980813 đồng
- Lãi phạt và phí: 2,145,955 đồng

Tổng dư nợ: 371,690,303 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, ba trăm lẻ ba đồng*).

Nay Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết, buộc:

Ông Đinh Sỹ Q1 trả cho Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) tổng số nợ còn thiếu (gồm nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả) là 371,690,303 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, ba trăm lẻ ba đồng*) một lần ngay khi Bản án có hiệu lực. Trong đó:

- Nợ gốc: 337,563,535 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 31,980813 đồng
- Lãi phạt và phí: 2,145,955 đồng

Ngân hàng không yêu cầu ông Đinh Sỹ Q1 phải trả mọi khoản lãi phát sinh từ sau ngày 18/02/2016 đến khi Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật. Kính đề nghị Quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đinh Sỹ Q1 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng ông Q1 vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng TNHH S có ông Lê Hồng Q là đại diện theo ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Đinh Sỹ Q1 vắng mặt không có lý do.

Ngân hàng TNHH S có ông Lê Hồng Q là đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ông Đinh Sỹ Q1 trả cho Ngân hàng

TNHH S (Việt Nam) tổng số nợ còn thiếu (gồm nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả) là 371,690,303 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, ba trăm lẻ ba đồng*) một lần ngay khi Bản án có hiệu lực. Trong đó:

- Nợ gốc: 337,563,535 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 31,980,813 đồng
- Lãi phạt và phí: 2,145,955 đồng.

Ngân hàng không yêu cầu ông Đình Sỹ Q1 phải trả mọi khoản lãi phát sinh từ sau ngày 18/02/2016 đến khi Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật. Kính đề nghị Quý Tòa xem xét, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Đình Sỹ Q1 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 205/TB-TLVA ngày 22/3/2021. Nhưng đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngoài ra, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lượt vào các ngày 15/12/2021, ngày 04/01/2022, ngày 14/3/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng ông Quang đều vắng mặt không có lý do. Ông Q1 cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này là tranh chấp về dân sự mà cụ thể là ‘tranh chấp hợp đồng tín dụng’ được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền:

Ông Đinh Sỹ Q1 cư trú tại Quận 3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2]. Về yêu cầu của các bên đương sự:

2.1. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về số tiền nợ gốc: Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”. Do ông Đinh Sỹ Q1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 21/01/2015 (Khoản vay 398,000,000 đồng) của ông Đinh Sỹ Q1 và tại khoản 5.4 Điều 5 của Các Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng cá nhân nêu rõ “ ngày đến hạn thanh toán sẽ do Ngân hàng quyết định và sẽ được thông báo đến bên vay, Ngân hàng có quyền điều chỉnh ngày đến hạn” ; tại điểm a, c khoản 9.1 Điều 9 của Các Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng cá nhân nêu “ Bất kỳ khoản thanh toán gốc, lãi của các khoản vay và/hoặc bất kỳ khoản tiền nào phải trả theo Hợp đồng vay và Các Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng cá nhân này không được trả khi đến hạn”; “Bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khi đến hạn hoặc khi hết thời gian khắc phục vi phạm theo bất kỳ thỏa thuận với bất cứ chủ nợ nào khác hoặc với Ngân hàng” nên Ngân hàng chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn khoản cấp tín dụng chưa thanh toán đối với ông Q1 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Về số tiền nợ lãi, các khoản phí tín dụng phát sinh: Lãi suất, các loại phí được các bên thỏa thuận theo Các Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng cá nhân (tại khoản 6.3 Điều 6) và Điều 7; lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng.

Tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”

Do đó yêu cầu của Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) buộc ông Đinh Sỹ Q1 phải thanh toán số tiền lãi quá hạn, phí tín dụng tạm tính đến hết ngày đến ngày 18/02/2016 gồm nợ lãi trong hạn: 31.980.813 đồng; Lãi phạt và phí: 2.145.955 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về việc Ngân hàng không yêu cầu ông Đinh Sỹ Q1 phải trả mọi khoản lãi phát sinh từ sau ngày 18/02/2016 đến khi Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật: Xét thấy đây là sự tự nguyện và thiện chí của Ngân hàng đối với các khoản nợ của bị đơn ông Đinh Sỹ Q1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) buộc ông Đinh Sỹ Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 18/02/2016 là:

371.690.303 (*Ba trăm bảy mươi một triệu sáu trăm chín mươi ngàn ba trăm lẻ ba*) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 337.563.535 đồng; nợ lãi trong hạn: 31.980.813 đồng; lãi phạt và phí: 2.145.955 đồng.

Ngân hàng không yêu cầu ông Đinh Sỹ Q1 phải trả mọi khoản lãi phát sinh từ sau ngày 18/02/2016 đến khi Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) buộc ông Đinh Sỹ Q1 trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Đinh Sỹ Q1 có nghĩa vụ trả số tiền 371.690.303 (*Ba trăm bảy mươi một triệu sáu trăm chín mươi ngàn ba trăm lẻ ba*) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) được chấp nhận nên bị đơn ông Đinh Sỹ Q1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.584.515 (Mười tám triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm mười lăm) đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) được hoàn lại số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 280; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Thông tư số 19/2016/TTNHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TNHH S (Việt Nam).

Buộc bị đơn ông Đinh Sỹ Q1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) số tiền tạm tính đến hết ngày 18/02/2016 là: 371.690.303 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi một triệu sáu trăm chín mươi ngàn ba trăm lẻ ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 337.563.535 đồng; nợ lãi trong hạn: 31.980.813 đồng; lãi phạt và phí: 2.145.955 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng không yêu cầu ông Đinh Sỹ Q1 phải trả mọi khoản lãi phát sinh từ sau ngày 18/02/2016 đến khi Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Sỹ Q1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.584.515 (Mười tám triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm mười lăm) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TNHH S (Việt Nam) số tiền 9.292.258 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0032956 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuấn